

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **184/2017/DS-ST**
Ngày: 12-9-2017
V/v tranh chấp nợ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân

2. Bà Phạm Kim Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2016/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc: “Tranh chấp nợ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1- Công ty cổ phần

Trụ sở chính: Tầng 15 Sailing Tower 111A Đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tầng 15 Sailing Tower 111A Đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 06/10/2016).

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Vương Thế C, sinh năm 1982

Địa chỉ: 223/14/25 Đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 1, Khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: A15.7 Chung cư Phú Mỹ Thuận, Đường Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2016, bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai giao nộp chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được do vắng mặt một bên đương sự và trong quá trình giải quyết vụ án – nguyên đơn là Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1- Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt Công ty) do bà Nguyễn Ngọc Huyền T đại diện trình bày:

Trước đây, ông Vương Thế C là Phó trưởng phòng kinh doanh của Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1- Công ty cổ phần, ông C được giao nhiệm vụ giao dịch với khách hàng trong việc bán hàng hóa của Công ty và thu tiền của khách hàng để giao nộp về Công ty.

Trong quá trình làm việc tại Công ty ông C đã thu tiền của khách hàng nhưng chưa nộp về Công ty đủ số tiền đã thu của khách hàng mà tự ý giữ lại để tiêu dùng cá nhân và đã làm giấy nhận nợ với Công ty vào ngày 27/5/2015, theo đó ông C còn nợ Công ty số tiền là 251.595.897 đồng. Ông C cam kết sẽ trả cho Công ty mỗi tháng 20.000.000 đồng, vào ngày thứ 05 hàng tháng và sẽ trả dứt số nợ trên vào ngày 31/12/2015.

Tuy nhiên trên thực tế ông C mới trả cho Công ty từ ngày 01/6/2015 đến 02/11/2015 được số tiền là 37.253.966 đồng. Hiện nay, ông C còn nợ Công ty số tiền là 214.341.931 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Vương Thế C phải trả cho Công ty số tiền còn nợ là 214.341.931 đồng. Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Vương Thế C để ông C tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông C đều không đến Tòa án để làm việc hoặc có văn bản phản hồi ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1- Công ty cổ phần (Trước đây là Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) khởi kiện ông Vương Thế C tranh chấp về tiền nợ. Ông Vương Thế C có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong vụ án này, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Vương Thế C để ông C tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông C đều không đến Tòa án để làm việc hoặc có văn bản phản hồi ý kiến gửi cho Tòa án nên ông C phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ quy định tại khoản 4 Điều 91 của

Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để ông C tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông C vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Vương Thế C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu tranh chấp của các đương sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác nhận: Ông Vương thế C còn nợ tiền của Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần theo bản cam kết lập ngày 27 tháng 5 năm 2015 và bản cam kết lập ngày 08 tháng 6 năm 2015. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết theo thủ tục hình sự mà cam kết sự việc này chỉ đưa ra giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào bản cam kết lập ngày 27 tháng 5 năm 2015 thì ông Vương Thế C và Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - trách nhiệm hữu hạn một thành viên nay là Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần đã phát sinh một giao dịch dân sự phù hợp với quy định tại Điều 121 Bộ luật dân sự năm 2005; theo đó đã phát sinh nghĩa vụ dân sự của ông Vương Thế C là đã nhận nợ và phải trả nợ cho Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần số tiền là 251.595.897 đồng theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2005

Tại bản cam kết lập ngày 08 tháng 6 năm 2015, ông Vương Thế C xác nhận còn nợ Công ty số tiền là 236.595.897 đồng và đề nghị hàng tháng trả 10.000.000 đồng vào ngày thứ 15 hàng tháng. Riêng kỳ cuối cùng trả 16.595.897 đồng. Kỳ đầu tiên trả chậm nhất là ngày 15/6/2015.

Tuy nhiên ông C chỉ thanh toán được 37.253.966 đồng và vẫn còn nợ Công ty số tiền 214.341.931 đồng như vậy là vi phạm cam kết trong bản cam kết lập ngày 08 tháng 6 năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 290 của Bộ luật dân sự 2005. Do đó nguyên đơn yêu cầu ông Vương Thế C phải trả cho Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần số tiền là 214.341.931 đồng còn nợ, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 như sau: 214.341.931 đồng x 5% = 10.717.096 đồng.

Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần không phải chịu án phí. Trả lại Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần số tiền tạm ứng án phí mà Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần đã nộp là 5.358.548 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0007248 ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 266; 267; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 121; 280; 290 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 357; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc ông Vương Thế C phải trả cho Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần số tiền là **214.341.931** đồng (Hai trăm mười bốn triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm ba một đồng). Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Vương Thế C chậm trả cho Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần số tiền nêu trên thì ông Vương Thế C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm là: 10.717.096 đồng (Mười triệu bảy trăm mười bảy nghìn không trăm chín mươi sáu đồng) do ông Vương Thế C nộp.

Trả lại cho Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần số tiền tạm ứng án phí mà Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 - Công ty cổ phần đã nộp là 5.358.548 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0007248 ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long

